

Số: **2848** /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **22** tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Điều chỉnh, bổ sung, xây dựng mới 08 mã định mức trong tập Định mức dự toán duy tu đường, hè phố, tổ chức giao thông và hoàn trả kết cấu mặt đường sau khi cải tạo công trình hạ tầng kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định số 55/2008/QĐ-UBND ngày 22/12/2008 của UBND thành phố Hà Nội và Công bố Định mức dự toán công tác quản lý và bảo trì cầu vượt bộ hành và hầm bộ hành

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân số 11/2003/QH13 ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BGTVT ngày 19/4/2010 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về quản lý và bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng ban hành Hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 06/6/2011 của liên Bộ Tài chính - Bộ Giao thông Vận tải về hướng dẫn lập và quản lý giá sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường bộ, đường thủy nội địa thực hiện theo phương thức đặt hàng, giao kế hoạch sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 55/2008/QĐ-UBND ngày 22/12/2008 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Định mức dự toán duy tu đường, hè phố, tổ chức giao thông và hoàn trả kết cấu mặt đường sau khi cải tạo công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 77/2014/QĐ-UBND ngày 10/10/2014 của UBND thành phố Hà Nội về quy chế lựa chọn nhà thầu sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ công văn số 1776/BXD-VP ngày 16/8/2007 của Bộ Xây dựng về việc công bố Định mức dự toán xây dựng công trình - phần xây dựng;

Xét đề nghị của Liên Sở: Giao thông vận tải - Tài chính - Xây dựng - Lao động Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 459/TTrLN: GTVT-TC-XD-LĐTBXH ngày 29/5/2015 về việc điều chỉnh, bổ sung, xây dựng mới 08 mã định mức trong tập định mức 55/2008/QĐ-UBND ngày 22/12/2008 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Định mức dự toán duy tu đường, hè phố, tổ chức giao thông và hoàn trả kết cấu mặt đường sau khi cải tạo công trình hạ tầng kỹ thuật và xây dựng mới 19 mã định mức dự toán công tác quản lý và bảo trì cầu vượt bộ hành và hầm bộ hành,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung, xây dựng mới 08 mã định mức trong tập Định mức dự toán duy tu đường, hè phố, tổ chức giao thông và hoàn trả kết cấu mặt đường sau khi cải tạo công trình hạ tầng kỹ thuật theo Quyết định số 55/2008/QĐ-UBND ngày 22/12/2008 của UBND thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định này (chi tiết tại Phụ lục 1).

Điều 2. Công bố tập Định mức dự toán công tác quản lý và bảo trì: cầu vượt bộ hành và hầm bộ hành (chi tiết tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3).

Điều 3. Trên cơ sở định mức dự toán ban hành tại Quyết định này, Sở Giao thông vận tải và Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị liên quan lập đơn giá dự toán và thanh quyết toán theo nội dung định mức đã được điều chỉnh và phê duyệt đảm bảo tính chuẩn xác của khối lượng, kinh phí và tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, tài liệu có liên quan;

Sở Giao thông vận tải theo dõi, đánh giá việc áp dụng “Định mức dự toán công tác quản lý và bảo trì cầu vượt bộ hành và hầm bộ hành” trong thời gian sử dụng tạm thời là 02 năm, phối hợp với các Sở: Tài chính, Xây dựng, Lao động Thương binh và Xã hội trình UBND Thành phố quyết định công bố chính thức sau thời gian áp dụng tạm thời.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Tài chính, Xây dựng, Lao động Thương binh và Xã hội và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP (để báo cáo);
- Đ/c PCT Nguyễn Quốc Hùng;
- Đ/c PCT Nguyễn Văn Sửu;
- VPUBTP: Đ/c PCVP Lưu Quang Huy, XDGT (Đất, Thg), TH, KT;
- Lưu VT, XDGT (Hải).

TM ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng

PHỤ LỤC 1

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG, XÂY DỰNG MỚI 08 MÃ ĐỊNH MỨC TRONG TẬP ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN DUY TU ĐƯỜNG, HÈ PHỐ, TỔ CHỨC GIAO THÔNG VÀ HOÀN TRẢ KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG SAU KHI CẢI TẠO CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT

QUYẾT ĐỊNH SỐ 55/2008/QĐ-UBND
NGÀY 27/12/2008 CỦA UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Kèm theo Quyết định số 1843/QĐ-UBND ngày 22/6/2015)



GT1.08.60. CÔNG TÁC TƯỚI NHỰA TƯƠNG DÍNH BĂM MẶT ĐƯỜNG

Thành phần công việc:

- Cảnh giới bảo đảm an toàn giao thông phục vụ thi công.
- Vệ sinh mặt đường đảm bảo tiêu chuẩn.
- Vận chuyển vật liệu trong phạm vi 100m.
- Pha chế nhựa nhũ tương, tưới nhựa nhũ tương dính bám theo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Thu dọn hoàn thiện.

Đơn vị tính: 100m²

Mã hiệu	Công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Lượng nhũ tương (kg/m ²)			
				0,5	0,8	1	1,5
GT1.08.60	Tưới nhũ tương dính bám mặt đường	<i>Vật liệu</i>					
		- Nhũ tương	Kg	51,25	82	102,5	153.75
		<i>Nhân công</i>					
		- Bậc thợ 4/7	công	0,4	0,4	0,4	0,4
		<i>Máy thi công</i>					
		- Máy phun nhựa đường 190 CV	ca	0,098	0,098	0,098	0,098
		- Máy nén khí	ca	0,034	0,034	0,034	0,034
				1	2	3	4

Ghi chú:

- Định mức xây dựng mới
- Định mức phần máy thi công vận dụng định mức phần máy thi công của mã hiệu GT1.08.10 trong tập định mức 55/UBND TP. Hà Nội, phần vật liệu vận dụng định mức phần vật liệu của mã hiệu AD.24220 trong tập định mức 1776/BXD.

GT2.04.10. CÔNG TÁC ĐÀO MẶT ĐƯỜNG, NỀN ĐƯỜNG BẰNG MÁY ĐÀO KẾT HỢP THỦ CÔNG

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị vật liệu, máy móc phương tiện thi công.
- Cảnh giới, bảo đảm an toàn giao thông phục vụ thi công.
- Đo đạc, xác định vị trí cần đào, đào mặt đường, nền đường bằng máy trong phạm vi yêu cầu, cuốc vuông thành hố đào, hót hết tạp chất, xúc lên xe ô tô vận chuyển.
- Thu dọn hoàn thiện.

Đơn vị tính: 100m³

Mã hiệu	Công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khối lượng
GT2.04.10	Đào mặt đường, nền đường bằng máy đào	<i>Nhân công</i>		
		- Bạc thợ 3,5/7	công	7,33
		<i>Máy thi công</i>		
		- Máy đào $\leq 0,8m^3$	ca	2,29

Ghi chú:

- Định mức xây dựng mới

GT2.04.20. ĐỊNH MỨC CÀO BỐC MẶT ĐƯỜNG BÊ TÔNG ASPHALT

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị mặt bằng, lắp đặt hàng rào, biển báo, đèn tín hiệu, đảm bảo an toàn giao thông.
- Tiến hành bóc bằng máy theo đúng yêu cầu kỹ thuật, di chuyển biển báo và rào chắn, dọn phế liệu rơi vãi, xúc hút phế liệu lên xe vận chuyển, vận chuyển phế thải trong phạm vi 1000m.
- Thu dọn hoàn thiện.

Đơn vị tính: 100m²

Mã hiệu	Công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chiều dày lớp cào bóc (cm)				
GT2.04.20	Cào bóc mặt đường bê tông Asphalt	Vật liệu		≤3	≤4	≤5	≤6	≤7
		- Răng cào	bộ	0,07	0,094	0,13	0,17	0,23
		- Nước	lít	350	450	550	650	750
		- Vật liệu khác	%	10	10	10	10	10
		Nhân công 4/7	công	2,1	2,45	2,85	3,32	3,87
		Máy thi công						
		- Máy cào bóc W1000	ca	0,175	0,192	0,212	0,233	0,256
		- Ô tô 1,5T chở nước	ca	0,175	0,192	0,212	0,233	0,256
		- Ô tô 5T chở phế thải	ca	0,239	0,263	0,289	0,318	0,350
		- Máy nén khí động cơ diezen 420m3/h	ca	0,175	0,192	0,212	0,233	0,256
				1	2	3	4	5

Ghi chú:

- Định mức xây dựng mới
- Định mức phần máy thi công, vật liệu (răng cào, vật liệu khác) vận dụng định mức mã hiệu AA.22400 trong tập định mức 1776/BXD và bổ sung thêm nước trong phần vật liệu, điều chỉnh ô tô chở phế thải từ 7T xuống 5T.

GT1.08.40. ĐỊNH MỨC BÙ VÊNH MẶT ĐƯỜNG BẰNG ĐÁ DẪM LÁNG NHỰA TIÊU CHUẨN

Thành phần công việc:

- Cảnh giới đảm bảo an toàn giao thông.
- Chuẩn bị vật liệu, máy móc phương tiện thi công.
- Vệ sinh mặt đường nhựa cũ, rải đá theo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Pha chế nhựa, tưới dính bám theo đúng kỹ thuật.
- Lu đầm lèn, hoàn thiện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.
- Thu dọn hoàn thiện.

Đơn vị tính: 100 m²

Mã hiệu	Công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chiều dày lèn ép (cm)		
				8	10	15
GT1.08.40	Bù vênh mặt đường bằng đá dăm láng nhựa tiêu chuẩn 3,5kg/m ²	<i>Vật liệu</i>				
		- Đá 4 x 6	m ³	10,56	13,19	20,12
		- Đá 2 x 4	m ³	0,28	0,36	0,54
		- Đá 1 x 2	m ³	2,29	2,36	2,82
		- Đá 0,5 x 1	m ³	0,89	0,99	1,21
		- Nhựa bitum	Kg	375	375	375
		- Cùi	Kg	300	300	300
		<i>Nhân công</i>				
		- Bạc thợ 4,5/7	công	15	19,5	25,5
		<i>Máy thi công</i>				
		- Xe lu bánh thép 8,5 tấn	ca	1,82	2,4	3,2
		- Nồi nấu nhựa	ca	0,049	0,049	0,049
				1	2	3

Ghi chú:

- *Bổ sung chiều dày lèn ép 15cm*

GT1.07.00. ĐỊNH MỨC LÁNG NHỰA BẢO VỆ MẶT ĐƯỜNG CŨ

Thành phần công việc:

- Cảnh giới, bảo đảm an toàn giao thông.
- Vệ sinh mặt đường.
- Vận chuyển vật liệu trong phạm vi 30m.
- Đùn nhựa, tưới nhựa, rải đá bảo đảm yêu cầu kỹ thuật.
- Lu lèn.
- Thu dọn hoàn thiện.

Đơn vị tính: m²

Mã hiệu	Công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lớp láng		
				1 lớp	2 lớp	3 lớp
GT1.07.00	Láng nhựa bảo vệ mặt đường cũ	<i>Vật liệu</i>				
		- Đá 1 x 2	m ³		0,022	0,032
		- Đá 0,5 x 1	m ³	0,028	0,015	0,0175
		- Nhựa đường	Kg	2,14	3,745	5,32
		- Cui	Kg	1,5	3	4,2
		<i>Nhân công</i>				
		Bậc thợ 4,5/7	công	0,083	0,11	0,14
		<i>Máy thi công</i>				
		- Xe lu bánh thép 8,5 tấn	ca	0,01	0,02	0,03
		- Nồi nấu nhựa	ca	0,0005	0,0005	0,0005
				1	2	3

Ghi chú:

- Bổ sung số lớp láng 3 lớp

GT2.09.10. ĐỊNH MỨC ĐÁP PHỤ LỀ ĐƯỜNG BẰNG CẤP PHỐI ĐÁ DẪM BẰNG THỦ CÔNG

Thành phần công việc:

- Cảnh giới, bảo đảm an toàn giao thông.
- Vệ sinh lề đường.
- Chuẩn bị vật liệu.
- Vận chuyển vật liệu trong phạm vi 30m.
- Đầm lèn theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.
- Thu dọn hoàn thiện.

Đơn vị tính: m³

Mã hiệu	Công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khối lượng
GT2.09.10	Đắp phụ lề đường bằng cấp phối đá dăm bằng thủ công	<i>Vật liệu</i>		
		- Cấp phối đá dăm	m ³	1,12
		- Nước	lít	17
		<i>Nhân công</i>		
		- Bạc thợ 3,7/7	công	1,51
		<i>Máy thi công</i>		
		- Đầm cóc	ca	0,042

Ghi chú:

- Định mức xây dựng mới

GT1.08.20. ĐỊNH MỨC BÙ VÊNH MẶT ĐƯỜNG BẰNG RẢI THẨM BÊ TÔNG NHỰA HẠT THÔ

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị vật liệu, máy móc phương tiện thi công.
- Vệ sinh mặt đường nhựa cũ, bù vênh, vá ổ gà.
- Pha chế nhựa, tưới dính bám theo đúng kỹ thuật.
- Thẩm mỏng bê tông nhựa hạt thô bằng máy chuyên dùng.
- Cảnh giới, đảm bảo an toàn giao thông.
- Thu dọn hoàn thiện.

Đơn vị: 100 m²

Mã hiệu	Công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chiều dày lèn ép (cm)			
				3	4	5	7
GT1.08.20	Bù vênh mặt đường bằng rải thảm bê tông nhựa hạt thô	<i>Vật liệu</i>					
		- Bê tông nhựa	tấn	6,97	9,3	11,62	16,26
		<i>Nhân công</i>					
		- Bạc thợ 4/7	Công	1,34	1,788	2,225	3,12
		<i>Máy thi công</i>					
		- Máy rải 20 tấn/h	Ca	0,0725	0,0975	0,0988	0,13
		- Máy lu bánh thép 10T	Ca	0,1375	0,1375	0,15	0,18
		- Máy lu bánh lốp 16T	Ca	0,0725	0,0725	0,08	0,1
		- Máy khác	%	2	2	2	2
				1	2	3	4

Ghi chú:

- *Bổ sung chiều dày lèn ép 7 cm*

GT1.08.70. ĐỊNH MỨC BÙ VÊNH MẶT ĐƯỜNG BẰNG RẢI THẨM BÊ TÔNG NHỰA HẠT TRUNG

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị vật liệu, máy móc phương tiện thi công.
- Vệ sinh mặt đường nhựa cũ, bù vênh, vá ổ gà.
- Pha chế nhựa, tưới dính bám theo đúng kỹ thuật.
- Thẩm mỏng bê tông nhựa hạt thô bằng máy chuyên dùng.
- Cảnh giới, đảm bảo an toàn giao thông.
- Thu dọn hoàn thiện.

Đơn vị: 100 m²

Mã hiệu	Công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chiều dày lên ép (cm)				
				3	4	5	6	7
GT1.08.70	Bù vênh mặt đường bằng rải thảm bê tông nhựa hạt trung	<i>Vật liệu</i>						
		- Bê tông nhựa	tấn	7,03	9,49	11,87	14,24	16,62
		<i>Nhân công</i>						
		- Bạc thợ 4/7	Công	1,09	1,45	1,82	2,18	2,55
		<i>Máy thi công</i>						
		- Máy rải 130 - 140 CV	Ca	0,0257	0,0347	0,0434	0,0504	0,0608
		- Máy lu bánh thép 10T	Ca	0,11	0,11	0,12	0,12	0,12
		- Máy lu bánh lốp 16T	Ca	0,058	0,058	0,064	0,064	0,064
		- Máy khác	%	2	2	2	2	2
				1	2	3	4	5

Ghi chú:

- Vận dụng định mức mã hiệu AD.23220 trong tập định mức 1776/BXD

PHỤ LỤC 2
ĐỊNH MỨC QUẢN LÝ VÀ BẢO TRÌ CẦU VƯỢT BỘ HÀNH
(Kèm theo Quyết định số ~~2018~~ 22/QĐ-UBND ngày 22/6/2015)

VBH1.01.00. TUẦN TRA, BẢO VỆ, VỆ SINH THƯỜNG XUYÊN CẦU BỘ HÀNH

Thành phần công việc:

- Tổ chức giao thông, tuần tra để bảo vệ các trang thiết bị của cầu, kịp thời phát hiện các sự cố hư hỏng liên tục từ 6 giờ sáng đến 22 giờ (02 ca).
- Lau chùi tay vịn, lan can, quét sàn, bậc thang, mặt hè xung quanh, lau bề mặt biển báo, bảng chỉ dẫn; gom và đổ rác (vào đầu giờ sáng và chiều).

Đơn vị tính: 1 ca

Mã hiệu	Công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khối lượng
VBH1.01.00	Tuần tra, bảo vệ, vệ sinh thường xuyên cầu bộ hành	<i>Vật liệu</i>		
		- Sổ theo dõi (A4-30 trang)	quyển	0.017
		- Bút viết	cái	0,017
		- Vật liệu khác	%	5
		<i>Nhân công</i>		
		- Bạc thợ 3,5/7	công	1

VBH1.02.00. VỆ SINH VÁCH NHỰA CẦU BỘ HÀNH

Thành phần công việc

- Chuẩn bị dụng cụ lao động (xà phòng, nước, xô, giẻ lau).
- Lau chùi các vách nhựa bằng xà phòng hòa với nước sau đó lau lại bằng nước theo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Tần suất: 3 tháng/lần.

Đơn vị tính: 100m²

Mã hiệu	Công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khối lượng
VBH1.02.00	Vệ sinh vách nhựa cầu bộ hành	<i>Vật liệu</i>		
		- Xà phòng	kg	0,1
		- Nước	lít	25
		- Vật liệu khác	%	2
		<i>Nhân công</i>		
		- Bạc thợ 3,5/7	công	0,2

VBH1.03.00. VỆ SINH ĐỊNH KỲ TRẦN VÀ GẦM CẦU BỘ HÀNH

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ lao động (chổi, giẻ lau, xà phòng, nước).
- Làm sạch mạng nhện, bụi ở phần trần, phần gầm cầu.
- Tần suất: 3 tháng/lần.

Đơn vị tính: 100m²

Mã hiệu	Công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khối lượng
VBH1.03.00	Vệ sinh trần và gầm cầu bộ hành	<i>Vật liệu</i>		
		- Xà phòng	kg	0,1
		- Nước	lít	25
		- Vật liệu khác	%	2
		<i>Nhân công</i>		
		- Bạc thợ 3,5/7	công	0,5

VBH1.04.00. VỆ SINH ĐỊNH KỲ SÀN CẦU BỘ HÀNH

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị vật tư, trang bị bảo hộ đến hiện trường.
- Bơm nước vệ sinh toàn bộ bề mặt sàn cầu bộ hành.
- Hòa xà phòng đảm bảo nồng độ phù hợp và lau chùi bề mặt.
- Bơm phun xịt và cọ rửa sạch lớp bụi trên bề mặt sàn và chỗ tiếp giáp các kết cấu thép.
- Thu dọn vệ sinh dụng cụ.
- Tần suất: 3 tháng/lần.

Đơn vị tính: 100m²

Mã hiệu	Công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khối lượng
VBH1.04.00	Vệ sinh sàn cầu bộ hành	<i>Vật liệu</i>		
		- Xà phòng	kg	0,5
		- Nước	lít	400
		<i>Nhân công</i>		
		- Bạc thợ 3,5/7	công	0,5
		<i>Máy thi công</i>		
		- Máy bơm nước 2,2Kw	ca	0,001

VBH2.01.00. KIỂM TRA KỸ THUẬT ĐỊNH KỲ CẦU BỘ HÀNH

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị vật tư, thiết bị (sổ, bút, thước 5m) tới hiện trường.
- Kiểm tra, ghi chép về chuyển vị, hư hỏng của kết cấu trụ, dầm, cầu thang, gối cầu...
- Tần suất: 1 tháng/lần.

Đơn vị tính: 1 cầu

Mã hiệu	Công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khối lượng
VBH2.01.00	Kiểm tra kỹ thuật kết cấu cầu bộ hành	<i>Vật liệu</i>		
		- Sổ theo dõi (A4-30 trang)	Quyển	0,167
		- Bút viết	cái	1
		- Thước 5m	chiếc	0,167
		<i>Nhân công</i>		
		- Bạc thợ 4/7	công	0,2

VBH2.02.00. THAY ĐÈN CHIẾU SÁNG TRÊN CẦU BỘ HÀNH

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị vật tư, thiết bị (thang, giàn giáo) tới hiện trường.
- Basc thang/giáo, tháo chụp, vệ sinh, thay bóng đèn hồng (compact 18W).
- Tần suất: thay khi hỏng.

Đơn vị tính: 1 bộ đèn đôi

Mã hiệu	Công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khối lượng
VBH2.02.00	Thay đèn chiếu sáng trên cầu bộ hành	<i>Vật liệu</i>		
		-Bóng đèn đôi	bộ	01
		<i>Nhân công</i>		
		- Basc thợ 4/7	công	0.1
		<i>Máy thi công</i>		
		- Máy khoan cầm tay 500w	ca	0,05

VBH2.03.00. THAY TẮM VÁCH NHỰA CHẮN BỤI

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị vật tư, thiết bị (thang, giáo) tới hiện trường.
- Basc thang/giáo (đối với những tấm ở trên cao), tháo tấm cũ, vệ sinh, cắt và lắp tấm mới, 1 tấm kích thước 1000x875mm.
- Thu dọn vệ sinh dụng cụ sau khi hoàn thiện.

Đơn vị tính: tấm

Mã hiệu	Công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khối lượng
VBH2.03.00	Thay tấm vách nhựa chắn bụi	<i>Vật liệu</i>		
		- Que hàn kobe RB-26 (hoặc tương đương)	kg	0,38
		<i>Nhân công</i>		
		- Bạc thợ 4/7	công	0,1
		<i>Máy thi công</i>		
		- Máy khoan	ca	0,05
		- Máy hàn điện 3500w	ca	0,05

PHỤ LỤC 3
ĐỊNH MỨC QUẢN LÝ VÀ BẢO TRÌ HÀM BỘ HÀNH
(Kèm theo Quyết định số ~~198~~ /QĐ-UBND ngày ~~22~~ /6/2015)

HBH1.01.00. TRỰC GÁC NHÀ ĐIỀU HÀNH GIAO THÔNG HÀM BỘ HÀNH

Thành phần công việc:

- Trục tại nhà điều hành của hầm, theo dõi điều hành chung qua hệ thống camera, bộ đàm, ghi chép sổ sách, báo cáo khi có sự cố.
- Tần suất 24/24 chia làm 3 ca:

Đơn vị tính: 1 ca

Mã hiệu	Công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khối lượng
HBH1.01.00	Trục gác nhà điều hành giao thông hầm bộ hành	<i>Vật liệu</i>		
		- Sổ theo dõi (A4-30 trang)	Quyển	0,011
		- Bút viết	cái	0,011
		<i>Nhân công</i>		
		- Bạc thợ 3,5/7	công	1

HBH1.02.00. TUẦN TRA, BẢO VỆ ĐIỀU HÀNH GIAO THÔNG

Thành phần công việc:

- Phân công nhân lực tuần tra, kiểm tra hầm phù hợp với nhiệm vụ công tác.
- Kiểm tra công tác nội nghiệp: ghi chép cập nhật tình hình đi lại trong hầm của khách bộ hành.
- Các hồ sơ tài liệu (theo dõi lưu lượng khách, nhật kí trực hầm, sổ sách thống kê, hồ sơ sửa chữa thiết bị lắp đặt hầm...) của đơn vị quản lí.
- Kiểm tra tại hiện trường: kiểm tra tình trạng hư hỏng, xuống cấp của hầm và các công trình tiện ích lắp đặt trong hầm.
- Thời gian thực hiện: từ 6 giờ sáng đến 22 giờ (02 ca) đối với hệ thống hầm có 2 cửa lên xuống, 24/24h chia làm 3 ca đối với hệ thống hầm từ 4 cửa lên xuống trở lên.

Đơn vị tính: ca

Mã hiệu	Công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Quy mô hầm	
				2 cửa	≥4 cửa
HBH1.02.00	Tuần tra bảo vệ điều hành giao thông	<i>Vật liệu</i>			
		- Sổ theo dõi (A4-30 trang)	Quyển	0,033	0,066
		- Bút viết	cái	0,0167	0,022
		<i>Nhân công</i>			
		- Bạc thợ 3,5/7	công	1	2

HBH1.03.00 KIỂM TRA KỸ THUẬT ĐỊNH KỲ

Thành phần công việc:

- Phân công nhân lực tuần tra, kiểm tra hầm phù hợp với nhiệm vụ công tác.
- Kiểm tra công tác nội nghiệp: ghi chép cập nhật tình hình đi lại trong hầm của khách bộ hành.
- Các hồ sơ tài liệu (theo dõi lưu lượng khách, nhật kí trực hầm, sổ sách thống kê kế toán, hồ sơ sửa chữa thiết bị lắp đặt hầm...) của đơn vị quản lí.
- Kiểm tra tại hiện trường: kiểm tra tình trạng hư hỏng, xuống cấp của hầm và các công trình tiện ích lắp đặt trong hầm.
- *Nhân công:* bậc thợ bình quân: 4/7

Đơn vị tính: 1m hầm/năm

Mã hiệu	Công tác	Hạng mục công việc	Đơn vị	Định mức
HBH1.03.10	Kiểm tra định kỳ hầm cho người đi bộ	Kiểm tra định kì tháng	công	0,4
HBH1.03.20		Kiểm tra định kì năm	công	0,8

Ghi chú:

- *Vận dụng định mức mã hiệu GT8.16.00 trong tập định mức 55/UBND TP. Hà Nội.*

HBH2.01.00. VỆ SINH QUÉT DỌN THƯỜNG XUYÊN MẶT ĐƯỜNG ĐI BỘ

Thành phần công việc:

- Nhặt rác, quét dọn sạch phần lõi đi trong hầm, gom và đổ rác, lau sàn (nếu bẩn).
- Thu dọn vệ sinh dụng cụ sau khi hoàn thiện.

Đơn vị tính: 1 ca

Mã hiệu	Công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khối lượng
HBH2.01.00	Vệ sinh quét dọn thường xuyên mặt đường đi bộ	<i>Nhân công</i>		
		- Bạc thợ 3,5/7	công	1

h

h

HBH2.02.00. VỆ SINH VÀ BẢO DƯỠNG TƯỜNG HÀM, THÀNH HÀM ĐI BỘ

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị vật tư, trang thiết bị bảo hộ đến hiện trường.
- Bơm nước vệ sinh toàn bộ bề mặt hầm.
- Hòa xà phòng đảm bảo nồng độ phù hợp và lau chùi bề mặt.
- Bơm phun xịt toàn bộ bề mặt đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.
- Thu dọn vệ sinh dụng cụ, vệ sinh lại mặt đường.
- Tần suất: 3 tháng/lần

Đơn vị tính: 100m²

Mã hiệu	Công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
HBH2.02.00	Vệ sinh và bảo dưỡng tường, thành hầm đi bộ	<i>Vật liệu</i>		
		- Xà phòng	kg	1,25
		- Nước	lít	400
		- Vật liệu khác	%	2
		<i>Nhân công</i>		
		- Bạc thợ 3,5/7	công	1,0
		<i>Máy thi công</i>		
		- Ôtô tưới nước 5,0m ³	ca	0,146
		- Máy bơm nước động cơ diesel 20CV	ca	0,001

Ghi chú:

- Vận dụng định mức mã hiệu GT8.11.00 trong tập định mức 55/UBND TP. Hà Nội.

HBH2.03.00. VỆ SINH VÀ BẢO DƯỠNG, PHUN RỬA, THÔNG RÃNH, TIÊU NƯỚC MẶT HỒ GA

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị vật tư, thiết bị đến hiện trường.
- Tháo gỡ nắp đáy hồ ga, vệ sinh sạch tấm đáy.
- Dọn vệ sinh sạch sẽ phần hồ thu, gom tất cả các chất thải vào bao tải gọn gàng.
- Dùng bơm xịt thông đáy hồ thu và rãnh thoát nước.
- Lắp đặt lại tấm nắp đáy hồ ga vào vị trí cũ, xiết chặt lại tấm các bulông định vị, sắp xếp bao rác thải vào vị trí sát lề đường.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.
- Tần suất: 3 tháng/lần

Đơn vị tính: m

Mã hiệu	Công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
HBH2.03.00	Vệ sinh và bảo dưỡng, phun rửa, thông rãnh, tiêu nước mặt hồ ga	<i>Vật liệu</i>		
		- Nước	lít	40
		- Vật liệu khác	%	2
		<i>Nhân công</i>		
		- Bạc thợ 3,5/7	công	0,04
		<i>Máy thi công</i>		
		- Máy bơm nước động cơ diesel 20CV	ca	0,001

Ghi chú:

- Vận dụng định mức mã hiệu GT8.12.00 trong tập định mức 55/UBND TP. Hà Nội.

HBH2.04.00. VỆ SINH LAN CAN HÀM ĐI BỘ

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị vật tư, dụng cụ thi công.
- Dùng bao tải gai và xà phòng giặt lau toàn bộ bề mặt lan can.
- Dùng vòi xịt chuyên dùng xịt sạch toàn bộ bề mặt, lau khô sạch lại toàn bộ bề mặt.
- Di chuyển đến các vị trí tiếp theo, thực hiện công việc từ các bước trên.
- Sau khi kết thúc công việc thu dọn dụng cụ.

Đơn vị tính: m

Mã hiệu	Công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
HBH2.04.00	Vệ sinh lan can hầm đi bộ	<i>Vật liệu</i>		
		- Xà phòng	kg	0,01
		- Nước	lít	3
		<i>Nhân công</i>		
		- Bạc thợ 3,5/7	công	0,013

Ghi chú:

- Vận dụng định mức mã hiệu GT8.14.00 trong tập định mức 55/UBND TP. Hà Nội.

HBH2.05.00. VỆ SINH ĐỊNH KỲ KHU VỰC CỬA ĐƯỜNG HÀM ĐI BỘ

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị vật tư, dụng cụ cần thiết đến vị trí thi công, lau toàn bộ diện tích bề mặt cửa theo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Thu dọn hoàn thiện hiện trường.
- Tần suất: 3 tháng/lần

Đơn vị tính: m²

Mã hiệu	Công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
HBH2.05.00	Vệ sinh định kỳ khu vực cửa hầm đi bộ	<i>Vật liệu</i>		
		- Xà phòng	kg	0,013
		- Nước	lít	20
		<i>Nhân công</i>		
		- Bạc thợ 3,5/7	công	0,1
		<i>Máy thi công</i>		
		- Ô tô tưới nước 5m ³	m ³	0,025

Ghi chú:

- Vận dụng định mức mã hiệu GT8.15.00 trong tập định mức 55/UBND TP. Hà Nội.

HBH3.01.00. BẢO DƯỠNG HỆ THỐNG GIÁM SÁT

Thành phần công việc

- Kiểm tra hệ thống trước khi bảo dưỡng: kiểm tra hệ thống nguồn cấp, kiểm tra thiết bị tại hệ thống giám sát từ xa, ghi lại tình trạng thông tin thiết bị.
- Bảo dưỡng thiết bị giám sát: chuyển hệ thống về chế độ Stand by, tắt nguồn cung cấp cho hệ thống, ngắt cáp đầu vào, đầu ra, cáp nguồn, làm vệ sinh màn hình, vỏ máy, vệ sinh các bản vi mạch trong máy, xử lý lỗi – cập nhật phần mềm, hướng dẫn khách hàng thực hiện sao lưu dữ liệu dự phòng trong ổ cứng hiện tại hoặc thiết bị sao lưu khác.
- Bảo dưỡng thiết bị camera: làm vệ sinh vỏ máy, màn hình camera, kiểm tra mối nối dây dẫn, kiểm tra chức năng hoạt động, căn chỉnh góc quay.
- Kiểm tra hoạt động sau bảo dưỡng: xem lại hình ảnh tại trung tâm giám sát, đánh giá khả năng hoạt động so với thông số chỉ báo của hệ thống, ghi chép nội dung, kết quả bảo dưỡng.

Tần suất: 1 năm/lần

Bảo dưỡng camera

Đơn vị tính: 1 camera

Mã hiệu	Công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khối lượng
HBH3.01.10	Bảo dưỡng camera	<i>Nhân công</i>		
		- Bậc thợ 5/7	công	0,1

Bảo dưỡng thiết bị giám sát

Đơn vị tính: 1 hệ thống

Mã hiệu	Công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khối lượng
HBH3.01.20	Bảo dưỡng thiết bị giám sát	<i>Nhân công</i>		
		- Bậc thợ 5/7	công	1

Ghi chú: vật tư dùng bảo dưỡng bằng 10% chi phí nhân công tổng (vật tư thay thế gồm: giấy A4, Acetol, thiếc, nhựa thông, băng dính, nẹp rút, Silicone, cao su non, RP7, giấy nhám, mỡ bôi, giẻ lau, chổi lông).

HBH3.02.00. BẢO DƯỠNG HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị các dụng cụ, cắt nguồn điện cấp cho bộ đèn chiếu sáng, kiểm tra bằng mắt toàn bộ đèn, đo kiểm tra cầu chì, kiểm tra các mối nối, lau bóng đèn.
- Tần suất: 1 tháng/1 lần.

Đơn vị tính: bộ đèn

Mã hiệu	Công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khối lượng
HBH3.02.00	Bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng	Nhân công		
		- Bạc thợ 5/7	công	0,1

HBH3.03.00. BẢO DƯỠNG HỆ THỐNG MÁY BƠM

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, kiểm tra tình trạng thiết bị trước khi bảo dưỡng.
- Bảo dưỡng phần động cơ.
- Bảo dưỡng phần đường ống dẫn.
- Bảo dưỡng hệ thống chứa và cung cấp nhiên liệu.
- Vệ sinh phòng đặt máy.
- Kiểm tra hoạt động sau bảo dưỡng.
- Vệ sinh, thu dọn, ghi chép kết quả.

Tần suất: 1 năm/lần.

Đơn vị tính: 1 máy

Mã hiệu	Công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khối lượng
HBH3.03.00	Bảo dưỡng hệ thống máy bơm	Nhân công		
		- Bạc thợ 5/7	công	3
		- Bạc thợ 3/7	công	5

Ghi chú: vật tư dùng bảo dưỡng bằng 10% chi phí nhân công tổng (vật tư gồm: băng dính cách điện, keo dán, mỡ bôi, giấy nhám mịn, dầu RP7, nước cất, dầu nhớt, sơn chống gỉ, sơn màu, xăng, dung dịch chống đóng cặn DCA, giẻ lau, chổi lông).

HBH3.04.00. BẢO DƯỠNG HỆ THỐNG MÁY PHÁT ĐIỆN

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, kiểm tra tình trạng thiết bị trước khi bảo dưỡng.
- Bảo dưỡng phần động cơ.
- Bảo dưỡng phần phát điện.
- Bảo dưỡng bộ tự động đổi nguồn.
- Bảo dưỡng hệ thống chứa và cung cấp nhiên liệu.
- Vệ sinh phòng đặt máy.
- Kiểm tra hoạt động sau bảo dưỡng.
- Vệ sinh, thu dọn, ghi chép kết quả.

Tần suất: 1 năm/lần.

Đơn vị tính: 1 máy

Mã hiệu	Công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Khối lượng
HBH3.04.00	Bảo dưỡng hệ thống máy phát điện	Nhân công		
		- Bạc thợ 5/7	công	3
		- Bạc thợ 3/7	công	5

Ghi chú: vật tư dùng bảo dưỡng bằng 10% chi phí nhân công tổng (vật tư gồm: băng dính cách điện, keo dán, mỡ bôi, giấy nhám tin, dầu RP7, nước cất, dầu nhớt, sơn chống gỉ, sơn màu, xăng, dung dịch chống đóng cặn DCA, giẻ lau, chổi lông).